XÂY DỰNG KHUNG PHÁP LÝ QUẢN LÝ GIAO DỊCH TIỀN ẢO – QUA NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT SINGAPORE VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Anh[1*] Nguyễn Trần Kiểng[2]

[1] *Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.*

[2]*Ủy ban nhân dân phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Tác giả liên hệ: *Nguyễn Hoàng Anh, nguyenhoanganh@dntu.edu.vn.*

THÔNG TIN CHUNG

Ngày nhận bài: 05/08/2025

Ngày nhận bài sửa: 01/10/2025

Ngày duyệt đăng: 31/12/2025

TỪ KHOÁ

Khung pháp lý,

Quản lý tiền ảo;

Qiao dịch tiền ảo;

Pháp luật Singapore;

Khuyến nghị cho Việt Nam.

TÓM TẮT

Singapore, với cách tiếp cận mở và minh bạch, đã phát triển một khung pháp lý rõ ràng nhằm điều chỉnh việc giao dịch và sử dụng tiền ảo, đồng thời đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và phòng chống các hành vi tội phạm tài chính. Tại Singapore, tiền ảo không được công nhận là tiền tệ hợp pháp nhưng có thể được sử dụng trong các giao dịch và đầu tư với sự giám sát chặt chẽ từ các cơ quan quản lý tài chính như Cơ quan tiền tệ Singapore (*The Monetary Authority of Singapore - MAS*). Bài báo phân tích các ưu điểm của hệ thống pháp lý Singapore và các mô hình điều chỉnh tiền ảo, từ đó đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam, bao gồm việc xây dựng khung pháp lý linh hoạt, bảo vệ quyền lợi người dân, ngăn ngừa tội phạm tài chính và thúc đẩy phát triển công nghệ số. Bài viết kết luận rằng Việt Nam cần áp dụng những bài học từ Singapore để hoàn thiện khung pháp lý cho việc quản lý tiền ảo trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, tiền ảo đang ngày càng trở thành một hiện tượng tài chính đáng chú ý. Theo báo cáo của Chainalysis (2022), chỉ trong năm 2021–2022, tỷ lệ chấp nhận tiền ảo toàn cầu đã tăng hơn 880%, với hàng triệu người sử dụng cho đầu tư và thanh toán. Tại Việt Nam, dù Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã nhiều lần khẳng định Bitcoin và các loại tiền ảo khác không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2018), song thực tế cho thấy tiền ảo vẫn thu hút sự quan tâm và tham gia của một bộ phận đáng kể nhà đầu tư cá nhân, khiến Việt Nam thường xuyên nằm trong nhóm quốc gia có tỷ lệ chấp nhận tiền ảo cao nhất thế giới (Chainalysis, 2022). Thực trạng này cho thấy khoảng trống pháp lý rõ rệt và rủi ro lớn đối với nhà đầu tư cũng như sự ổn định của hệ thống tài chính quốc gia.

Tính cấp thiết của nghiên cứu còn được chỉ ra qua hàng loạt vụ lừa đảo tài chính liên quan đến tiền ảo ở Việt Nam, điển hình như vụ iFan và Pincoin năm 2018 gây thiệt hại ước tính hơn 15.000 tỷ đồng cho hàng chục nghìn nhà đầu tư (Đào, 2020). Những sự kiện này cho thấy việc thiếu hành lang pháp lý điều chỉnh đã tạo điều kiện để các mô hình gian lận ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin của người dân và trật tự an toàn tài chính.

Trong số nhiều quốc gia, Singapore nổi bật với việc thiết kế được khung pháp lý minh bạch và cân bằng, thể hiện ở Đạo luật Dịch vụ thanh toán năm 2019 (Payment Services Act – PSA) và Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2021 (Electronic Transactions Act – ETA). Cách tiếp cận của Singapore vừa bảo đảm kiểm soát rủi ro (AML/CFT, giám sát cấp phép), vừa khuyến khích đổi mới thông qua cơ chế thử nghiệm chính sách (sandbox). Việc chọn Singapore làm trường hợp nghiên cứu thay vì phân tích dàn trải nhiều nước nhằm cung cấp một mô hình điển hình, có tính khả thi và phù hợp để Việt Nam tham khảo trong quá trình xây dựng pháp luật.

Do đó, bài viết này tập trung phân tích khung pháp lý của Singapore về quản lý giao dịch tiền ảo, so sánh với thực tiễn tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia. Nghiên cứu này không chỉ mang tính lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn cao, góp phần xây dựng môi trường pháp lý minh bạch, ổn định cho thị trường tài sản số, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro tài chính trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp linh hoạt giữa phân tích pháp lý, phương pháp so sánh luật, phân tích chính sách và phân tích chủ đề. Mục tiêu là làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng khung pháp lý điều chỉnh giao dịch tiền ảo, từ đó rút ra các khuyến nghị phù hợp cho Việt Nam thông qua nghiên cứu kinh nghiệm của Singapore.

Thứ nhất, phương pháp phân tích pháp lý được vận dụng để hệ thống hóa các quy định hiện hành của pháp luật Singapore liên quan đến quản lý giao dịch và sử dụng tiền ảo, trong đó tập trung vào các văn bản do Cơ quan Tiền tệ Singapore (*Monetary Authority of Singapore - MAS*) ban hành như Đạo luật Dịch vụ Thanh toán (Payment Services Act 2019), các hướng dẫn và tài liệu định hướng chính sách. Bên cạnh đó, bài viết cũng phân tích nền tảng pháp lý liên quan tại Việt Nam nhằm chỉ ra các điểm tương đồng, khác biệt và những khoảng trống pháp lý hiện tại.

Thứ hai, phương pháp so sánh luật được áp dụng nhằm đối chiếu hệ thống pháp luật Singapore với hệ thống pháp luật Việt Nam, qua đó làm nổi bật các ưu điểm trong cơ chế điều tiết của Singapore như tính minh bạch, khả năng thích ứng công nghệ và hiệu quả trong quản lý rủi ro tài chính. Việc lựa chọn Singapore làm đối tượng so sánh dựa trên tiêu chí: (i) quốc gia dẫn đầu khu vực về đổi mới tài chính và blockchain; (ii) có nền tảng pháp luật rõ ràng và ổn định; (iii) có ảnh hưởng tích cực đến chính sách quản lý tài sản số trong khu vực ASEAN.

Thứ ba, phân tích chính sách được thực hiện nhằm đánh giá các tác động thực tiễn của khung pháp lý đối với thị trường tiền ảo tại Singapore, đặc biệt trong việc bảo vệ người tiêu dùng, quản lý rủi ro hệ thống và phòng chống tội phạm tài chính. Kết quả phân tích là cơ sở để bài viết đưa ra các ý kiến để có thể định hướng chính sách phù hợp với bối cảnh kinh tế pháp lý Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, phân tích chủ đề được sử dụng để xác định các nội dung pháp lý trọng tâm như: (i) tư cách pháp lý và định danh tiền ảo; (ii) cơ chế cấp phép và quản lý nhà cung cấp dịch vụ tiền ảo; (iii) quy định về chống rửa tiền và bảo vệ người tiêu dùng. Các dữ liệu được mã hóa và phân tích thủ công, kết hợp với tài liệu học thuật và chính sách công để đảm bảo tính thống nhất trong lập luận.

Quá trình nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam, với nguồn dữ liệu chính bao gồm văn bản pháp luật, tài liệu học thuật quốc tế, báo cáo chính sách của các tổ chức tài chính và cơ quan quản lý. Việc kết hợp đa phương pháp giúp bài viết tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, vừa đảm bảo chiều sâu lý luận, vừa hướng đến các khuyến nghị có tính khả thi trong việc xây dựng khung pháp lý quản lý giao dịch tiền ảo tại Việt Nam.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tổng quan về tiền ảo và quan điểm pháp lý về quản lý giao dịch tiền ảo trên thế giới

Sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của tiền ảo trong những thập kỷ qua đã đặt ra những thách thức lớn cho hệ thống pháp lý toàn cầu. Theo báo cáo của CoinMarketCap (2023), giá trị vốn hóa thị trường tiền ảo toàn cầu đạt khoảng 1,1 nghìn tỷ USD, trong khi nghiên cứu của Chainalysis (2022) cho thấy Việt Nam nằm trong nhóm năm quốc gia có tỷ lệ người dân tham gia giao dịch crypto cao nhất thế giới. Cụ thể, Việt Nam đứng thứ 1 toàn cầu trong chỉ số chấp nhận tiền ảo năm 2021 và tiếp tục giữ vị trí số 1 trong năm 2022 (Chainalysis, 2021; Chainalysis, 2022).Tuy nhiên, Việt Nam hiện chưa có khung pháp lý điều chỉnh toàn diện, dẫn đến rủi ro lừa đảo và thiệt hại đáng kể, điển hình như vụ iFan và Pincoin năm 2018 gây tổn thất ước tính hơn 15.000 tỷ đồng (Đào, 2020; Bộ Công an Việt Nam, 2018). Theo Bộ Công an, vụ việc này có hơn 32.000 nhà đầu tư bị thiệt hại, cho thấy mức độ nghiêm trọng của khoảng trống pháp lý (Bộ Công an Việt Nam, 2018; Đào, 2020). Thực trạng này cho thấy tính cấp thiết của việc ban hành cơ chế pháp lý phù hợp cho tiền ảo.

Khái niệm về tiền ảo lần đầu tiên được đề cập trong bài viết của Satoshi Nakamoto (2008), với Bitcoin được thiết kế như một hệ thống thanh toán ngang hàng, phi tập trung và không chịu sự kiểm soát của cơ quan trung ương. Sau đó, nhiều tổ chức quốc tế đã bổ sung các định nghĩa mang tính pháp lý. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB, 2012) mô tả tiền ảo là giá trị kỹ thuật số không do ngân hàng phát hành và không có giá trị pháp lý. Mạng lưới Tội phạm tài chính (Financial Crimes Enforcement Network – FinCEN) của Hoa Kỳ (2013) định nghĩa tiền ảo là một phương tiện trao đổi nhưng không phải là tiền tệ hợp pháp. Trong báo cáo tiếp theo, Ngân hàng Trung ương châu Âu (European Central Bank – ECB) (2014) nhấn mạnh khả năng lưu trữ, chuyển nhượng và giao dịch độc lập của tiền ảo trong môi trường điện tử. Những định nghĩa này phản ánh rõ tính phi tập trung, tính phi chính thức và các rủi ro pháp lý gắn liền với tiền ảo.

Cách tiếp cận pháp lý đối với tiền ảo hiện rất đa dạng trên thế giới. Nhật Bản đã ban hành Đạo luật Dịch vụ thanh toán năm 2017, yêu cầu các sàn giao dịch đăng ký với Cơ quan Dịch vụ tài chính (Financial Services Agency – FSA) và tuân thủ các quy định phòng chống rửa tiền (Financial Services Agency, 2017). Tại Hoa Kỳ, FinCEN yêu cầu các tổ chức liên quan đến tiền ảo phải tuân thủ quy định chống rửa tiền, trong khi Liên minh châu Âu đã thông qua Quy định về thị trường tài sản tiền mã hóa (MiCA, 2023) nhằm xây dựng khuôn khổ thống nhất (European Union, 2023). Ngược lại, Trung Quốc áp dụng các biện pháp mạnh mẽ nhằm hạn chế giao dịch tiền ảo, trong đó có lệnh cấm các tổ chức tài

chính cung cấp dịch vụ liên quan (People's Bank of China, 2017). Một số quốc gia khác như Bangladesh, Iceland và Việt Nam hiện chưa công nhận tiền ảo là phương tiện thanh toán hợp pháp, khiến các giao dịch không được pháp luật bảo vệ (State Bank of Vietnam, 2018).

Trong số các quốc gia, Singapore nổi bật với mô hình quản lý cân bằng và minh bạch. Thông qua Đạo luật Dịch vụ thanh toán năm 2019 (Payment Services Act – PSA), Cơ quan Tiền tệ Singapore (Monetary Authority of Singapore – MAS) vừa đặt ra nghĩa vụ cấp phép cho các sàn giao dịch, vừa thiết lập cơ chế phòng, chống rửa tiền, đồng thời khuyến khích phát triển đổi mới tài chính (Monetary Authority of Singapore, 2020). Mô hình này cho thấy một quốc gia có thể vừa quản lý rủi ro, vừa thúc đẩy sự sáng tạo trong lĩnh vực tiền kỹ thuật số. Đây cũng là lý do Singapore được chọn làm trường hợp nghiên cứu chuyên sâu trong bài viết này, thay vì phân tích dàn trải nhiều quốc gia.

Tại Việt Nam, mặc dù pháp luật hiện hành chưa công nhận tiền ảo, nhưng Chính phủ đã có động thái tích cực. Cụ thể, Quyết định 942/QĐ-TTg (2021) giao Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu khung pháp lý cho tài sản ảo; đồng thời, Luật Giao dịch điện tử 2023 (số 20/2023/QH15, có hiệu lực từ 2025) đã được Quốc hội thông qua, đặt nền tảng pháp lý cho các giao dịch số (Thủ tướng Chính phủ, 2021; Quốc hội Việt Nam, 2023). Những động thái này cho thấy Việt Nam đang tiếp cận xu hướng quốc tế, song vẫn cần học hỏi từ các mô hình thành công như Singapore để xây dựng khung pháp lý phù hợp với điều kiện trong nước.

3.2. Thực tiễn áp dụng khung pháp lý về quản lý giao dịch tiền ảo tại Singapore

Singapore được coi là một trong những quốc gia tiên phong trong việc xây dựng khung pháp lý toàn diện cho tài sản số và giao dịch tiền ảo. Với tầm nhìn trở thành trung tâm tài chính kỹ thuật số toàn cầu, Singapore đã ban hành Payment Services Act (PSA) năm 2019 và sửa đổi Electronic Transactions Act (ETA) năm 2021, tạo hành lang pháp lý vừa minh bạch vừa linh hoạt, kết hợp quản lý rủi ro với khuyến khích đổi mới (Monetary Authority of Singapore [MAS], 2020a).

3.2.1. Luật Dịch vụ Thanh toán (PSA 2019)

PSA có hiệu lực từ tháng 1/2020, hợp nhất các quy định phân tán trước đó và mở rộng phạm vi điều chỉnh sang các dịch vụ thanh toán mới, trong đó có Digital Payment Tokens (DPTs). Định nghĩa tại Điều 2 PSA xác định DPTs không phải tiền pháp định, nhưng có thể lưu trữ và sử dụng trong giao dịch điện tử (MAS, 2020b). Các nhà cung cấp dịch vụ DPTs buộc phải xin giấy phép, gồm ba loại: giấy phép tiêu chuẩn, giấy phép chính thức và giấy phép đổi tiền. Mỗi loại đi kèm các nghĩa vụ pháp lý về vốn tối thiểu (từ 100.000 SGD đến 250.000 SGD), phân tách tài sản khách hàng, bảo mật dữ liệu và hệ thống quản trị rủi ro (MAS, 2021). Đến cuối năm 2022, MAS đã cấp phép cho hơn 190 tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán, trong đó có khoảng 20 công ty được chấp thuận cung cấp dịch vụ DPTs (MAS, 2022). Điều này giúp thị trường Crypto tại Singapore trở nên minh bạch, củng cố niềm tin của nhà đầu tư và cộng đồng quốc tế.

Một điểm nhấn quan trọng của PSA là quy định về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT), buộc các doanh nghiệp thực hiện KYC, báo cáo giao dịch bất thường và thiết lập hệ thống giám sát phù hợp (OECD, 2022). Đồng thời, MAS áp dụng cơ chế Regulatory Sandbox, cho phép thử nghiệm dịch vụ Fintech trong môi trường pháp lý linh hoạt. Theo thống kê, đến năm 2021 có hơn 60 dự án Fintech tham gia Sandbox, trong đó khoảng 40% đã thương mại hóa thành công (Zetzsche, Buckley, & Arner, 2020). Bên

cạnh khuyến khích đổi mới, PSA cũng thể hiện tính răn đe: năm 2021, MAS đã yêu cầu Binance Asia Services ngừng hoạt động tại Singapore do vi phạm quy định cấp phép (MAS, 2021).

3.2.2. Luật Giao dịch điện tử sửa đổi (ETA 2021)

ETA 2021 đánh dấu bước tiến trong công nhận giá trị pháp lý của Electronic Transferable Records (ETRs) như vận đơn điện tử, hối phiếu và kỳ phiếu. Quy định này tiếp thu đầy đủ Luật mẫu của UNCITRAL về hồ sơ chuyển nhượng điện tử (MLETR), với ba nguyên tắc: không phân biệt đối xử, tương đương chức năng, và trung lập công nghệ (UNCITRAL, 2020).

Một điểm quan trọng là ETA công nhận giá trị pháp lý của Metadata, nền tảng pháp lý cho hợp đồng thông minh và Blockchain. ETA cũng cho phép chuyển đổi linh hoạt giữa bản giấy và bản điện tử, giúp doanh nghiệp truyền thống giảm chi phí và nâng cao hiệu quả khi chuyển đổi số. Sau khi ETA có hiệu lực, hơn 50 doanh nghiệp logistics đã đăng ký sử dụng ETRs trong giao dịch thương mại quốc tế (IMDA, 2022). Điều này khẳng định vai trò của ETA không chỉ trong quản lý tài sản số mà còn trong thúc đẩy hội nhập thương mại điện tử toàn cầu.

3.2.3. Thực tiễn triển khai và tác động chính sách

Điểm đặc biệt của Singapore là khả năng chuyển hóa pháp luật thành mô hình thực tiễn. Nổi bật là nền tảng TradeTrust, sáng kiến mã nguồn mở của Cơ quan Phát triển Truyền thông thông tin (IMDA), cho phép xác minh và trao đổi hồ sơ điện tử trong thương mại quốc tế (IMDA, 2022). Singapore đã thử nghiệm thành công việc chuyển nhượng vận đơn điện tử với cảng Rotterdam, minh chứng khả năng tương tác xuyên biên giới của Blockchain dưới khung ETA 2021. Song song, hệ thống TradeLens do Maersk và IBM phát triển cũng được áp dụng, giúp giảm chi phí thương mại tới 20% nhờ loại bỏ chứng từ giấy (Maersk & IBM, 2021). Theo IMDA (2022), đến cuối năm 2022 đã có hơn 50 doanh nghiệp logistics đăng ký sử dụng vận đơn điện tử (ETRs) thông qua TradeTrust, trong đó có các tập đoàn lớn như PSA International và Pacific International Lines. Ngoài ra, MAS (2022) cũng ghi nhận có hơn 190 tổ chức được cấp phép cung cấp dịch vụ thanh toán theo PSA, trong đó khoảng 20 công ty hoạt động trong lĩnh vực token kỹ thuật số, góp phần định hình thị trường tài sản số một cách minh bạch. Thực tiễn này cho thấy, PSA và ETA đã tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho giao dịch tiền ảo và tài sản số, đồng thời củng cố vị thế Singapore như trung tâm tài chính số toàn cầu. Tuy nhiên, mô hình này có đặc thù dựa trên hạ tầng công nghệ tiên tiến, năng lực quản lý cao và văn hóa pháp lý ổn định. Việt Nam, khi tham khảo kinh nghiệm, cần lưu ý những khác biệt này để tránh áp dụng máy móc.

Về tổng thể, ưu điểm của mô hình Singapore là minh bạch, cân bằng giữa quản lý rủi ro và thúc đẩy đổi mới, tạo niềm tin cho thị trường. Nhược điểm là chi phí tuân thủ cao, có thể gây khó cho doanh nghiệp nhỏ và phụ thuộc nhiều vào năng lực quản trị quốc gia. Những hàm ý này cho thấy Việt Nam nên tham khảo mô hình Singapore, nhưng cần điều chỉnh phù hợp với điều kiện hạ tầng công nghệ, khả năng thực thi và đặc thù thị trường trong nước.

Để làm rõ sự khác biệt trong cách tiếp cận giữa Singapore và Việt Nam, tác giả tiến hành so sánh trên một số nhóm tiêu chí cơ bản. Kết quả được thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 1. So sánh một số nhóm tiêu chí cơ bản.

Tiêu chí	Singapore	Việt Nam
Định danh pháp lý về tiền ảo	Theo Payment Services Act 2019 (PSA), tiền ảo được định nghĩa là Digital Payment Tokens (DPTs); không phải tiền pháp định nhưng được phép sử dụng trong giao dịch điện tử.	Chưa có định nghĩa pháp lý chính thức. Ngân hàng Nhà nước khẳng định Bitcoin và các loại tiền ảo khác không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp.
Cơ quan quản lý	Cơ quan Tiền tệ Singapore (Monetary Authority of Singapore – MAS) quản lý tập trung: cấp phép, giám sát, xử lý vi phạm.	Nhiều cơ quan cùng liên quan (Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính), chưa có cơ chế quản lý thống nhất.
Cơ chế cấp phép	Nhà cung cấp dịch vụ DPTs phải xin giấy phép (tiêu chuẩn/chính thức/đổi tiền) kèm yêu cầu vốn tối thiểu 100.000–250.000 SGD.	Chưa có cơ chế cấp phép cho sàn giao dịch/tổ chức cung cấp dịch vụ tiền ảo; hoạt động chủ yếu ngoài khuôn khổ pháp luật.
Quy định AML/CFT	Nghĩa vụ tuân thủ chặt chẽ: KYC, báo cáo giao dịch bất thường, hệ thống kiểm soát rủi ro theo chuẩn mực Quốc tế.	Chưa có quy định chuyên biệt; chủ yếu dựa vào pháp luật hình sự và phòng, chống rửa tiền chung; thiếu công cụ giám sát chuyên sâu.
Regulatory sandbox	MAS vận hành Sandbox từ 2016; >60 dự án Fintech tham gia đến 2021, khoảng 40% thương mại hóa.	Chưa có Sandbox dành riêng cho tài sản số/tiền ảo; thử nghiệm rời rạc, chưa thành khung chính sách.
Công nhận hồ sơ điện tử	ETA 2021 công nhận Electronic Transferable Records (ETRs), hợp đồng thông minh và Metadata trên nguyên tắc tương đương chức năng, trung lập công nghệ.	Luật Giao dịch điện tử 2023 (hiệu lực 2025) tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho dữ liệu điện tử; chưa quy định cụ thể cho tiền ảo/blockchain.
Thực tiễn triển khai	Đến 2022: >190 tổ chức được cấp phép dịch vụ thanh toán, ~20 công ty về DPTs; triển khai TradeTrust/TradeLens trong thương mại số xuyên biên giới.	Chưa có tổ chức/sàn nào được cấp phép. Nhiều vụ lừa đảo lớn: iFan, Pincoin (2018); Coolcat (2021); Matrix Chaine (2023–2025).
Đánh giá tổng quát	Khung pháp lý minh bạch, cân bằng giữa quản lý rủi ro và thúc đẩy đổi mới; hạn chế: chi phí tuân thủ cao, đòi hỏi hạ tầng quản trị tiên tiến.	Cách tiếp cận thận trọng, tránh rủi ro hệ thống nhưng khoảng trống pháp lý còn lớn; bảo vệ nhà đầu tư chưa đảm bảo.

3.3. Thực trạng các vấn đề pháp lý liên quan đến việc quản lý tiền ảo tại Việt Nam

Mặc dù Việt Nam không công nhận tiền ảo là phương tiện thanh toán hợp pháp, song thực tế cho thấy hoạt động giao dịch và đầu tư tiền ảo vẫn diễn ra phổ biến, đặt ra nhiều thách thức đối với hệ thống pháp luật. Hiện nay, việc xác định tư cách pháp lý của tiền ảo, phạm vi điều chỉnh và cơ chế bảo vệ người tiêu dùng vẫn còn nhiều khoảng trống.

Về quy định pháp luật hiện hành, Chính phủ đã khẳng định rõ rằng hành vi phát hành, cung ứng và sử dụng tiền ảo như phương tiện thanh toán là không hợp pháp, theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP và Nghị định 80/2016/NĐ-CP. Từ ngày 01/01/2018, việc sử dụng Bitcoin và các loại tiền ảo khác trong thanh toán chính thức bị cấm (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2018). Các hành vi vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gắn với các tội danh về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố. Tuy nhiên, trong các văn bản pháp luật quan trọng như Bộ luật Dân sự 2015, khái niệm "tiền ảo" hoặc "tài sản ảo" chưa được quy định, dẫn đến khó khăn trong việc xác định bản chất pháp lý và quyền sở hữu đối với loại tài sản này. Điều 105 Bộ luật Dân sự quy định tài sản gồm "vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản", song tiền ảo không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí này, khiến việc áp dụng pháp luật còn nhiều lúng túng (Trần, 2021).

Thực tiễn cho thấy khoảng trống pháp lý đã tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư và giao dịch tiền ảo phát triển mạnh mẽ nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điển hình là vụ Công ty CP Modern Tech năm 2018, với hai dự án iFan và Pincoin đã lừa đảo hơn 15.000 tỷ đồng từ 32.000 nhà đầu tư (Đào, 2020). Vụ việc này không chỉ gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng mà còn làm suy giảm niềm tin vào thị trường tài chính và cho thấy sự bất lực của cơ quan quản lý trong việc bảo vệ nhà đầu tư khi thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng. Một vấn đề khác là tranh chấp liên quan đến giao dịch tiền ảo rất khó xử lý. Do hợp đồng mua bán, trao đổi tiền ảo không được pháp luật công nhận, nên các tranh chấp thường không được tòa án thụ lý hoặc khó thi hành án. Hơn nữa, tính ẩn danh và xuyên biên giới của giao dịch tiền ảo gây khó khăn cho việc điều tra, chứng minh thiệt hại và truy tìm đối tượng vi phạm. Theo Finder (2022), Việt Nam nằm trong nhóm quốc gia có tỷ lệ người trưởng thành sở hữu tiền mã hóa tương đối cao, với khoảng 21% số người được khảo sát cho biết từng nắm giữ hoặc giao dịch tiền ảo. Dù chỉ mang tính khảo sát, số liệu này cho thấy quy mô tham gia thị trường là không nhỏ, kéo theo nhiều rủi ro pháp lý cần được Nhà nước quan tâm điều chỉnh.

Thực tế, nhiều vụ lừa đảo đa cấp liên quan đến Crypto đã bùng phát tại Việt Nam trong giai đoạn 2020–2022, với hình thức mời chào đầu tư vào các sàn Quốc tế hoặc dự án coin chưa được kiểm chứng (Nguyễn, M. A., 2022). Ví dụ, vụ Coolcat (2021) đã lôi kéo hơn 40.000 người tham gia với cam kết lợi nhuận 30%/tháng trước khi sập, gây thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng (Anh Tú, 2021). Gần đây, vụ án "Matrix Chaine" (2023–2025) do Công an tỉnh Đồng Nai triệt phá đã cho thấy mức độ tinh vi hơn: các đối tượng lôi kéo hàng chục nghìn người, với hơn 138.000 tài khoản đăng ký và số tiền nạp lên tới 394 triệu USD (tương đương hơn 10.000 tỷ đồng), trước khi bị phát hiện và khởi tố (Mạnh Thắng, 2025). Mặc dù vậy, cần ghi nhận rằng Nhà nước đã có một số bước đi ban đầu nhằm nghiên cứu và định hình khung pháp lý. Quyết định 942/QĐ-TTg năm 2021 đã giao nhiệm vụ cho Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu cơ chế quản lý tài sản ảo, tiền ảo. Bên cạnh đó, Luật Giao dịch điện tử 2023 (có hiệu lực 2025) tạo nền tảng cho các giao dịch số,

qua đó gián tiếp hỗ trợ định hình cơ chế quản lý tiền ảo. Tuy nhiên, những động thái này mới chỉ dừng ở mức định hướng, chưa hình thành quy định cụ thể điều chỉnh hoạt động phát hành, trao đổi và sở hữu tiền ảo.

Tóm lại, thực trạng pháp lý về tiền ảo tại Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập: chưa có định nghĩa pháp lý chính thức, thiếu cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, và khó khăn trong xử lý tranh chấp. Trong khi đó, các hoạt động đầu tư tiền ảo vẫn diễn ra mạnh mẽ và tiềm ẩn rủi ro lừa đảo, rửa tiền, gây mất an toàn tài chính. Do vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý toàn diện cho tiền ảo là cấp thiết, nhằm bảo vệ người tiêu dùng, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo ổn định tài chính quốc gia.

4. KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Việc thiết lập một khung pháp lý phù hợp cho giao dịch tài sản số và tiền ảo là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy chuyển đổi số và hội nhập kinh tế toàn cầu. Kinh nghiệm từ Singapore cho thấy, một khung pháp lý hiệu quả cần mang tính hai lớp: (i) điều tiết thị trường tiền kỹ thuật số thông qua Payment Services Act (PSA 2019); (ii) công nhận giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử theo Electronic Transactions Act (ETA 2021). Cách tiếp cận này không chỉ quản lý rủi ro mà còn thúc đẩy đổi mới sáng tạo, là gợi ý quan trọng cho Việt Nam.

Thứ nhất, định danh pháp lý tài sản số như một tiền đề điều chỉnh. Một trong những bước đi tiên phong của Singapore là quy định rõ Token kỹ thuật số là "tài sản có thể chuyển nhượng nhưng không phải phương tiện thanh toán hợp pháp" (MAS, 2020). Cách tiếp cận này giúp bảo đảm an toàn hệ thống tiền tệ quốc gia, đồng thời vẫn mở đường cho các giao dịch dân sự trong không gian số. Việt Nam có thể nghiên cứu bổ sung tiền ảo như một dạng "quyền tài sản khác" vào Bộ luật Dân sự 2015. Việc định danh này sẽ là nền tảng pháp lý để công nhận quyền sở hữu, chuyển nhượng và bảo vệ nhà đầu tư.

Thứ hai, áp dụng nguyên tắc tương đương chức năng và công nhận hồ sơ điện tử. ETA 2021 của Singapore dựa trên ba nguyên tắc UNCITRAL (2020): không phân biệt đối xử, tương đương chức năng và trung lập công nghệ. Cách tiếp cận này cho phép Electronic Transferable Records (ETRs) như vận đơn, hối phiếu, kỳ phiếu điện tử có hiệu lực pháp lý tương đương bản giấy. Ngoài ra, ETA còn công nhận siêu dữ liệu (Metadata) nền tảng cho hợp đồng thông minh và DeFi. Việt Nam nên sớm bổ sung cơ chế công nhận dữ liệu điện tử (bao gồm chữ ký số, mã xác minh, Metadata) để bảo đảm tính thực thi pháp lý của giao dịch tài sản số.

Thứ ba, thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro công nghệ và bảo vệ người tiêu dùng. PSA 2019 yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ DPT phải đáp ứng các tiêu chuẩn về vốn tối thiểu, tách biệt tài sản khách hàng, lưu trữ an toàn (ví lạnh) và tuân thủ chặt chẽ quy trình AML/CFT (OECD, 2022). Đây là cơ sở giúp nâng cao niềm tin của nhà đầu tư và giảm thiểu rủi ro tội phạm tài chính. Việt Nam hiện chưa có yêu cầu bắt buộc như vậy, do đó cần nhanh chóng nội luật hóa các quy định tương tự, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm toán và công bố minh bạch để bảo vệ người tiêu dùng.

Thứ tư, triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách có kiểm soát (Regulatory Sandbox). Kinh nghiệm Singapore cho thấy sandbox là công cụ chính sách hiệu quả, dung hòa giữa khuyến khích đổi mới và kiểm soát rủi ro. Việt Nam có thể xây dựng Sandbox quốc gia cho tài sản số, cho phép các sàn giao dịch, Startup Fintech thử nghiệm trong phạm vi hẹp dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính. Điều này sẽ giúp nhà quản lý tiếp cận sớm các mô hình mới, đồng thời có cơ sở thực tiễn để xây dựng luật.

Tóm lại, mô hình pháp lý của Singapore cho thấy quản lý tiền ảo không thể chỉ dựa vào cấm đoán, mà cần một hành lang pháp lý kiến tạo: vừa bảo vệ lợi ích công cộng, vừa thúc đẩy đổi mới. Việt Nam khi học hỏi kinh nghiệm này cần cân nhắc đặc thù quốc gia: hạ tầng công nghệ còn hạn chế, năng lực hành pháp chưa đồng đều và thói quen giao dịch truyền thống. Do đó, quá trình nội luật hóa cần thận trọng, từng bước, có đánh giá tác động và tham vấn rộng rãi, nhằm xây dựng một khung pháp lý ổn định, minh bạch và khả thi cho thị trường tài sản số.

5. KẾT LUẬN

Việc xây dựng khung pháp lý cho giao dịch tiền ảo tại Việt Nam là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh công nghệ blockchain và kinh tế số phát triển nhanh chóng. Nghiên cứu đã chỉ ra những bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời phân tích kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là mô hình hai lớp của Singapore với Payment Services Act (2019) và Electronic Transactions Act (2021). Các khuyến nghị đưa ra nhấn mạnh bốn định hướng then chốt: định danh tiền ảo trong pháp luật dân sự, công nhận hiệu lực pháp lý của hồ sơ điện tử, thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro và bảo vệ người tiêu dùng, cùng với triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách có kiểm soát. Đây là những bước đi cần thiết để dung hòa giữa quản lý rủi ro và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Từ góc độ thực tiễn, việc hoàn thiện khung pháp lý không chỉ bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và đảm bảo an toàn tài chính quốc gia, mà còn tạo nền tảng minh bạch cho sự phát triển của thị trường tài sản số. Đồng thời, việc tiệm cận các chuẩn mực quốc tế sẽ giúp Việt Nam nâng cao vị thế trong hệ sinh thái tài chính toàn cầu, từng bước xây dựng một thị trường tiền ảo hợp pháp, ổn định và có thể kiểm soát..

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anh Tú. (2021, April 20). Sập sàn Coolcat: Số nạn nhân sập bẫy có thể lên đến hàng chục nghìn người. *Báo Lao Động*. https://laodong.vn/ban-doc/sap-san-coolcat-so-nan-nhan-sap-bay-co-the-len-den-hang-chuc-nghin-nguoi-901738.ldo

Bộ Công an Việt Nam. (2018). *Thông tin về vụ án lừa đảo iFan và Pincoin*. Hà Nội: Bộ Công an.

Chainalysis. (2021). *The 2021 global crypto adoption index*. Chainalysis Research. https://blog.chainalysis.com/reports/2021-global-crypto-adoption-index/

Chainalysis. (2022). *The 2022 global crypto adoption index*. Chainalysis Research. https://blog.chainalysis.com/reports/2022-global-crypto-adoption-index/

CoinMarketCap. (2023). *Cryptocurrency market capitalization charts*. https://coinmarketcap.com

Đào, T. H. (2020). Vụ lừa đảo iFan và Pincoin: Bài học về quản lý tài sản ảo tại Việt Nam. *Tạp chí An ninh nhân dân*, *3*(3), 45–52.

European Central Bank. (2012). *Virtual currency schemes*. ECB.

European Central Bank. (2014). *Virtual currency schemes: A further analysis*. ECB.

European Union. (2023). *Markets in crypto-assets regulation (MiCA)*. *Official Journal of the European Union*.

Financial Crimes Enforcement Network. (2013). *Application of FinCEN's regulations to persons administering, exchanging, or using virtual currencies*. U.S. Department of the Treasury.

Financial Services Agency of Japan. (2017). *Payment Services Act on virtual currency exchange services*. Government of Japan.

Finder. (2022). *Cryptocurrency adoption statistics 2022*. Finder.com.

https://www.finder.com/cryptocurrency-adoption

Hoàng, C., & Đức, H. (2018, April 12). Vụ tiền ảo iFan: Hàng nghìn tỷ đồng bị chiếm đoạt – vì sao? *Báo Công an Nhân dân*. https://cand.com.vn/Vu-an-noi-tieng/Vu-tien-ao-iFan-Hang-nghin-ty-dong-bi-chiem-doat-vi-sao-i472142/

Infocomm Media Development Authority of Singapore. (2022). *TradeTrust initiative: Building trust in digital trade*. IMDA.

Maersk, & IBM. (2021). *TradeLens: Accelerating the digitization of global trade*. Joint Report.

Mạnh Thắng. (2025, June 7). Tạm giam 5 đối tượng trong đường dây lừa đảo giao dịch tiền ảo chiếm đoạt hơn 10.000 tỷ đồng. *Tiền Phong*. https://tienphong.vn/tam-giam-5-doi-tuong-trong-duong-day-lua-dao-giao-dich-tien-ao-chiem-doat-hon-10-000-ty-dong-post1652345.tpo

Monetary Authority of Singapore. (2020a). *Payment Services Act 2019: Overview*. Singapore Government.

Monetary Authority of Singapore. (2020b). *Guidelines on digital payment token services*. Singapore Government.

Monetary Authority of Singapore. (2020c). *Payment Services Act 2019: Guidelines and notices*. Singapore Government.

Monetary Authority of Singapore. (2021). *Enforcement actions under the Payment Services Act*. MAS Annual Report.

Monetary Authority of Singapore. (2022). *List of licensed payment service providers under the PSA*. Singapore Government.

Nakamoto, S. (2008). *Bitcoin: A peer-to-peer electronic cash system*. https://bitcoin.org/bitcoin.pdf

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2018). *Thông báo về việc cấm sử dụng Bitcoin và các loại tiền ảo khác trong thanh toán*. Hà Nội.

Nguyễn, M. A. (2022). Những rủi ro pháp lý từ giao dịch tiền ảo tại Việt Nam. *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, *12*(12), 60–68.

Nguyễn, V. N. (2021). Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. *Tạp chí Luật học*, *4*(4), 45–55.

Organisation for Economic Co-operation and Development. (2022). *Anti-money laundering and counter-terrorism financing measures in Singapore*. OECD Publishing.

People's Bank of China. (2017). *Notice on preventing financial risks of token issuance*. PBoC.

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2023). *Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

State Bank of Vietnam. (2018). *Thông báo về việc sử dụng Bitcoin và các loại tiền ảo khác*. Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021–2025*. Hà Nội: Văn phòng Chính phủ.

Trần, V. Q. (2021). Cơ sở pháp lý cho việc công nhận tài sản ảo trong Bộ luật Dân sự 2015. *Tạp chí Luật học*, *6*(6), 33–41.

United Nations Commission on International Trade Law. (2020). *Model law on electronic*

transferable records with guide to enactment. United Nations.

Vietnamnet. (2021, July 15). Hàng chục nghìn người Việt tham gia Wefinex. *Vietnamnet*. https://vietnamnet.vn

VnExpress. (2021, May 6). Ứng dụng Coolcat bị tố lừa đảo hàng nghìn tỷ đồng. *VnExpress*. https://vnexpress.net

Zetzsche, D., Buckley, R., & Arner, D. (2020). Regulating fintech: Lessons from Singapore's sandbox. *Journal of Banking Regulation*, *21*(3), 1–22.

ESTABLISHING A LEGAL FRAMEWORK FOR THE REGULATION OF VIRTUAL CURRENCY TRANSACTIONS – A STUDY OF SINGAPOREAN LAW AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Nguyen Hoang Anh[1]*, Nguyen Tran Kieng[2]

[1]*Dong Nai Technology University.*

[2] *People's Committee of An Phu Ward, Ho Chi Minh City.*

*Corresponding author: *Nguyen Hoang Anh, nguyenhoanganh@dntu.edu.vn.*

GENERAL INFORMATION

Received date: 05/08/2025

Revised date: 01/10/2025

Accepted date: 31/12/2025

KEYWORD

Legal framework;

Regulation of virtual currencies;

Virtual currency transactions;

Singaporean law;

Recommendations for Vietnam.

ABSTRACT

Singapore, with its open and transparent approach, has developed a clear legal framework to regulate the trading and use of virtual currencies, while ensuring consumer protection and the prevention of financial crimes. In Singapore, virtual currencies are not recognized as legal tender but are permitted for use in transactions and investments under strict supervision by financial regulatory bodies such as the Monetary Authority of Singapore (MAS). This paper analyzes the advantages of Singapore's legal system and regulatory models for virtual currencies, and based on that, proposes several recommendations for Vietnam. These include building a flexible legal framework, protecting citizens' rights, preventing financial crimes, and promoting the development of digital technologies. The paper concludes that Vietnam should adopt key lessons from Singapore in order to improve its legal framework for managing virtual currencies in the context of international integration.